

Điều 26. Giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh

1. Việc giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh khiếu nại, tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phát sinh đến Phòng Tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 24 Quy chế này.

2. Khi tiếp nhận được văn bản đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Điều 20 Quy chế này thì trong thời hạn 03 ngày làm việc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phải hoàn thành việc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thụ lý, giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh kèm theo đơn hợp lệ và tài liệu có liên quan mà người khiếu nại, tranh chấp gửi cho cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh.

3. Văn bản thụ lý, giao nhiệm vụ thẩm tra xác minh ghi rõ nội dung ủy quyền chủ trì việc gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại và các bên trong tranh chấp quyền sử dụng đất.

Điều 27. Phân định trách nhiệm thẩm tra, xác minh khiếu nại, tranh chấp đất đai

1. Các vụ tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thẩm tra, xác minh hoặc chủ trì phối hợp với Chánh Thanh tra thành phố thẩm tra, xác minh kết luận và kiến nghị việc giải quyết.

2. Các khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thì giao cho Thủ trưởng cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đã đề xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định hành chính bị khiếu nại tiến hành xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết. Các vụ việc có tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan thì giao cho Chánh Thanh tra thành phố chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng cơ quan chuyên môn đã đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định hành chính bị khiếu nại tiến hành xác minh, kết luận và kiến nghị biện pháp giải quyết.

3. Các khiếu nại thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết lần hai thì giao cho Chánh Thanh tra thành phố tiến hành thẩm tra, xác minh kết luận và kiến nghị việc giải quyết.

Điều 28. Thẩm tra, xác minh và kết luận, kiến nghị biện pháp giải quyết

1. Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh phải cử người thực hiện ngay sau khi nhận được văn bản giao nhiệm vụ.

2. Việc thẩm tra, xác minh phải thực hiện trong thời hạn pháp luật đã quy định. Trường hợp trong quá trình thẩm tra phát sinh những vướng mắc, trở ngại khách quan không thể hoàn thành trong thời hạn thì phải có văn bản báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố biết và thông báo cho người khiếu nại, người đứng đơn tranh chấp quyền sử dụng đất biết rõ lý do.

3. Trong quá trình thẩm tra, xác minh phải đảm bảo đủ điều kiện cho các bên có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ việc cung cấp tài liệu, bằng chứng để chứng minh, bảo vệ quyền lợi theo pháp luật.

4. Các kết luận, kiến nghị phải nêu rõ bằng chứng và phải viện dẫn cụ thể điều, khoản của văn bản pháp luật áp dụng.

5. Thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh phải thực hiện gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại, các bên tranh chấp đất đai trước khi báo cáo kết quả cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Căn cứ vào tính chất, mức độ phức tạp của vụ việc Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra xác minh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cần hay không cần phải gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với người khiếu nại, các bên tranh chấp; cần hay không cần phải tổ chức cuộc họp Hội đồng tư vấn xử lý hành chính của thành phố để xem xét vụ việc nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc đúng chính sách, pháp luật.

Điều 29. Việc tổ chức đối thoại của Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phải tổ chức gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại hoặc các bên trong tranh chấp quyền sử dụng đất.

1. Thành phần tham gia đối thoại:

- Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thẩm tra, xác minh trực tiếp chủ trì hoặc ủy quyền cho cấp phó của mình chủ trì cuộc đối thoại; người khiếu nại, người bị khiếu nại, các bên trong tranh chấp quyền sử dụng đất, người có quyền, lợi ích liên quan; đại diện Ủy ban nhân dân xã, phường nơi xảy ra vụ việc khiếu nại, tranh chấp, các thành phần khác do người chủ trì quyết định trên cơ sở đề xuất của người trực tiếp xác minh vụ việc. Giấy mời việc đối thoại phải đến người được mời tham dự ít nhất là trước 01 ngày diễn ra đối thoại. Nếu người khiếu nại, người bị khiếu nại, các bên tranh chấp vắng mặt có lý do chính đáng thì phải hoãn cuộc đối thoại; trường hợp không có lý do chính đáng thì vẫn tiến hành với những thành phần còn lại.

- Việc đối thoại được tổ chức tại cơ quan của người chủ trì đối thoại hoặc tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi xảy ra tranh chấp, khiếu nại.

2. Tiến hành đối thoại:

- Người chủ trì đối thoại kiểm tra thành phần tham dự theo giấy mời, tư cách của những người đại diện hoặc được ủy quyền; công bố nội quy đối thoại, hướng dẫn các bên tham dự cách thức đối thoại để đảm bảo cuộc đối thoại có trật tự, hiệu quả; nêu rõ nội dung cần đối thoại, kết quả việc xác minh nội dung vụ việc khiếu nại, tranh chấp. Người tranh chấp, người khiếu nại, người bị tranh chấp, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan và các thành phần khác tham gia đối thoại lần lượt có ý kiến về nội dung sự việc, đưa ra những bằng chứng liên quan đến vụ việc và yêu cầu, kiến nghị của mình. Một người có quyền phát biểu ý kiến nhiều lần

nhưng phải tuân theo sự điều hành của người chủ trì, không được tự ý cất ngang ý kiến của người khác; trả lời những câu hỏi trực tiếp của người chủ trì, người trực tiếp tiến hành thẩm tra, xác minh đặt ra; không phát biểu những ý kiến ngoài phạm vi nội dung tranh chấp, khiếu nại đã nêu trong đơn khiếu nại, tranh chấp đã được thụ lý.

- Sau khi nghe những người tham gia đối thoại trình bày ý kiến, người chủ trì đối thoại đánh giá các chứng cứ do các bên cung cấp, hồ sơ đã xác minh, phân tích đúng, sai; nếu thấy đã rõ các tình tiết, đầy đủ bằng chứng thì căn cứ quy định của pháp luật đề ra hướng giải quyết hoặc yêu cầu tiếp tục thẩm tra, xác minh bổ sung và quy định thời hạn hoàn thành việc xác minh bổ sung.

- Người chủ trì đối thoại bố trí công chức ghi biên bản. Biên bản đối thoại phải ghi rõ ý kiến của những người tham gia, tóm tắt kết quả về các nội dung đã đối thoại, có đầy đủ chữ ký của những người tham gia. Những người tham gia được quyền bảo lưu ý kiến cuối cùng của mình về nội dung vụ việc và về cuộc đối thoại trước khi ký xác nhận biên bản. Trường hợp người tham gia đối thoại không ký xác nhận thì người ghi biên bản phải ghi rõ lý do và những người tham gia còn lại ký xác nhận. Trong trường hợp quá trình đối thoại cần thiết ghi âm, ghi hình làm tài liệu bổ sung hồ sơ vụ việc thì phải cho những người tham dự nghe lại, xem lại và ghi rõ vào biên bản đối thoại.

- Biên bản đối thoại nhiều trang thì phải đề nghị người khiếu nại, người bị khiếu nại và các bên tranh chấp ký xác nhận vào từng trang và đóng dấu xác nhận của cơ quan chủ trì. Nếu việc đối thoại diễn ra tại Ủy ban nhân dân xã, phường thì đóng dấu của Ủy ban nhân dân xã, phường nơi diễn ra cuộc đối thoại. Biên bản đối thoại là một trong căn cứ làm cơ sở việc giải quyết đối thoại phải được lưu vào hồ sơ và sao gửi kèm theo báo cáo kết quả xác minh kết luận, kiến nghị cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 30. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch chủ trì đối thoại

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thực hiện việc gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại, các bên tranh chấp đối với những vụ việc đặc biệt phức tạp, gay gắt theo đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố hoặc Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc đề nghị hoặc trường hợp cơ quan được giao nhiệm vụ đã chủ trì đối thoại theo Điều 29 Quy chế này nhưng công dân có đơn đề nghị đối thoại với Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; hoặc sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nghiên cứu báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị mà xét thấy cần đích thân trực tiếp đối thoại trước khi ký quyết định giải quyết thì sẽ giao cho Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc phối hợp với các cơ quan có liên quan chuẩn bị nội dung, điều kiện, phát hành giấy mời để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối thoại trực tiếp.

2. Việc đối thoại thực hiện theo quy định tại Điều 30 Quy chế này. Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh phải trực tiếp trả lời những câu hỏi do người chủ trì đặt ra. Trường hợp Chánh Thanh tra thành phố không phải là người

được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh vụ việc thì được mời tham dự; cơ quan được giao nhiệm vụ thụ lý vụ việc có trách nhiệm chuẩn bị nội dung và ghi biên bản đối thoại.

Điều 31. Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố

1. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra, rà soát báo cáo kết quả xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết và dự thảo quyết định giải quyết của Thủ trưởng cơ quan làm nhiệm vụ xác minh vụ việc đã trình về hình thức văn bản, thẩm quyền giải quyết.

2. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan làm nhiệm vụ thẩm tra, xác minh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp gặp gỡ, đối thoại hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chủ động quyết định gặp gỡ, đối thoại thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố sắp xếp lịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; sau đối thoại nếu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố không yêu cầu thẩm tra, xác minh bổ sung thì trong thời hạn 05 ngày sau khi kết thúc cuộc đối thoại cơ quan được giao nhiệm vụ thụ lý vụ việc phải trình dự thảo quyết định xử lý (*thông qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố*).

3. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan làm nhiệm vụ thẩm tra, xác minh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đưa vụ việc ra Hội đồng tư vấn xử lý hành chính của thành phố xem xét trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phải xếp lịch họp trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Trường hợp Hội đồng tư vấn xử lý hành chính của thành phố tham gia ý kiến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét thấy đã đủ điều kiện quyết định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc tiếp theo phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định. Trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu phải xác minh, thu thập thêm tài liệu, hoặc giám định thì trong thời hạn 05 ngày Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phải ra văn bản thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch để cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện. Sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh bổ sung hoặc kết quả giám định nếu không có tình tiết phức tạp cần phải họp lại Hội đồng tư vấn xử lý hành chính thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xác minh bổ sung hoặc kết quả giám định và dự thảo Quyết định.

Trường hợp Thủ trưởng cơ quan làm nhiệm vụ thẩm tra, xác minh, kết luận kiến nghị việc giải quyết không đề nghị đưa ra Hội đồng tư vấn xử lý hành chính của thành phố xem xét, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thì vẫn phải thực hiện theo quy định trên.

4. Trường hợp Thủ trưởng cơ quan làm nhiệm vụ xác minh, kết luận, kiến nghị việc giải quyết không đề nghị đưa ra Hội đồng tư vấn xử lý hành chính của thành phố xem xét; qua kiểm tra của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành

phổ không phát hiện những vấn đề chưa rõ, cần bổ sung, sửa đổi thì trong thời hạn 10 ngày Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký ban hành quyết định giải quyết; nếu Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phát hiện được những vấn đề chưa rõ, cần bổ sung, sửa đổi thì trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét chỉ đạo.

5. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố phải hoàn tất khâu phát hành quyết định giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký. Ngoài việc gửi theo quy định tại Điều 38, Điều 45 Luật Khiếu nại, tố cáo, Điều 14 Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ còn phải gửi cho Thanh tra thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Chương IX

THẨM TRA, XÁC MINH, GIẢI QUYẾT TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 32. Tổ chức thẩm tra, xác minh tố cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao

Chánh Thanh tra thành phố hoặc Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Đoàn thanh tra, Tổ công tác được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh tố cáo phải triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay từ khi nhận được quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Điều 25 Quy chế này và chịu trách nhiệm trực tiếp về tính chính xác, khách quan, trung thực, đúng pháp luật của kết luận nội dung tố cáo và kiến nghị biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 33. Yêu cầu đối với cơ quan, người làm nhiệm vụ xác minh tố cáo

Quá trình thẩm tra, xác minh tố cáo phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về giải quyết tố cáo và các yêu cầu sau:

1. Không được cử người có quan hệ huyết thống, tình cảm, kinh tế với đối tượng bị tố cáo tham gia thẩm tra, xác minh, kết luận vụ việc; trường hợp người có thẩm quyền cử không biết về mối quan hệ này thì người được cử phải có trách nhiệm báo cáo đầy đủ với người có thẩm quyền; việc báo cáo phải bằng văn bản.

2. Giữ bí mật họ tên, địa chỉ bút tích của người tố cáo và các thông tin khác theo yêu cầu của người tố cáo.

3. Các biện pháp nghiệp vụ tiến hành xác minh nội dung tố cáo.

4. Phải tạo điều kiện để người bị tố cáo được giải trình, đưa ra các bằng chứng để chứng minh tính đúng, sai của nội dung tố cáo.

Sau khi kết thúc việc xác minh, Chánh Thanh tra thành phố hoặc Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố được giao nhiệm vụ thẩm tra,

xác minh tố cáo có văn bản kết luận về nội dung tố cáo và phải có những chứng cứ để chứng minh cho kết luận của mình (*kèm theo dự thảo văn bản xử lý tố cáo*).

Điều 34. Xử lý kết quả xác minh, kết luận nội dung tố cáo

Khi nhận được báo cáo kết quả xác minh tố cáo của cơ quan tham mưu, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xử lý như sau:

1. Trường hợp kết luận không có vi phạm pháp luật, không vi phạm các quy định về nhiệm vụ công vụ thì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kết luận rõ và thông báo bằng văn bản cho người bị tố cáo biết, cơ quan quản lý người bị tố cáo biết; đồng thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý người cố tình tố cáo sai sự thật nếu người bị tố cáo có yêu cầu. Thời hạn hoàn thành các nội dung này là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của người được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh tố cáo.

2. Trong trường hợp kết luận người bị tố cáo có vi phạm pháp luật, vi phạm các quy định về nhiệm vụ công vụ phải xử lý kỷ luật theo kiến nghị của người được giao nhiệm vụ thẩm tra, xác minh tố cáo thì trong thời hạn 10 ngày làm việc phải chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ - Lao động, thương binh và xã hội thành phố tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

3. Trong trường hợp người bị tố cáo có vi phạm pháp luật phải xử phạt vi phạm hành chính thì căn cứ Biên bản vi phạm hành chính, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ký quyết định xử phạt kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

4. Trong trường hợp kết luận hành vi bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chuyển cho cơ quan điều tra hoặc Viện Kiểm sát nhân dân và yêu cầu Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ xác minh vụ tố cáo bàn giao hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo đề nghị.

Chương X TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Trách nhiệm tổ chức thi hành

1. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế và các cá nhân trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi phải chấp hành nghiêm túc Quy chế này.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ vào quy định của pháp luật, của Quy chế này và điều kiện cụ thể của ngành, địa phương để ban hành quy chế phù hợp

cho cấp mình, nhằm thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong ngành, địa phương.

3. Chánh Thanh tra thành phố có trách nhiệm căn cứ vào Quy chế này để phân công, phối hợp giữa cá nhân, tổ chức trong nội bộ Thanh tra thành phố đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao cho Thanh tra thành phố; phối hợp với Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; theo dõi, tổng hợp ý kiến, đánh giá về tình hình thực hiện Quy chế này báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích, xử lý hành vi vi phạm, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 36. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế được khen thưởng, động viên kịp thời theo quy định của pháp luật; nếu vi phạm thì tùy theo mức độ phải được xử lý theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; Nghị định số 136/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Mỹ Liên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2008/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính
của thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2008 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg ngày 17/09/2001 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 – 2010;

Căn cứ Quyết định số 94/2006/QĐ-TTg ngày 27/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2006 – 2010;

Căn cứ Chỉ thị số 08/2005/CT-UB ngày 26/04/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính;

Quyết định 74/QĐ-UBND ngày 18/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006 - 2010 và Chương trình hành động số 12-CT/TU ngày 28/06/2006 của Thành ủy Quảng Ngãi về thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Quảng Ngãi tại Tờ trình số 20/TTr-NV-LĐ ngày 26/02/2008 và Báo cáo thẩm định văn bản số 09/BC-TP ngày 27/02/2008 của Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2008 – 2010.

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng phòng Nội vụ - Lao động Thương binh và Xã hội thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày kể từ ngày ký./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Mỹ Liên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2008– 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi)

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu:

Công tác cải cách hành chính của thành phố giai đoạn 2008 – 2010 là nhằm xây dựng một nền hành chính thật sự trong sạch, vững mạnh, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước xã hội, thể hiện bản chất của nền hành chính phục vụ nhân dân, đảm bảo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Yêu cầu:

a. Có giải pháp cụ thể hữu hiệu, tạo bước chuyển biến thật sự trong nhận thức của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nhất là người đứng đầu trong từng cơ quan, đơn vị, đưa công tác quản lý theo hướng mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan quản lý hành chính nhà nước từ thành phố đến xã, phường.

b. Làm rành mạch về thủ tục hành chính, đẩy lùi các tệ quan liêu, các biểu hiện nhũng nhiễu, trái pháp luật trong các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo tính công khai trong quan hệ giải quyết công việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân tiếp cận, thực hiện thủ tục hành chính.

c. Tăng cường nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ và văn hóa công sở trong bộ máy quản lý hành chính nhà nước nhằm góp phần làm hạn chế sự nhầm lẫn, thờ ơ, lãng phí trong quá trình hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước.

II. Nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2008 – 2010

1. Cải cách thể chế:

a. Đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản:

- Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật theo từng lĩnh vực, nâng cao chất lượng văn bản ban hành, thể chế hóa các văn bản của cấp trên để điều hành thực hiện, loại bỏ các thủ tục rườm rà hoặc trái quy định của pháp luật.

- Tăng cường năng lực của các cơ quan hành chính, khắc phục tính cục bộ trong việc soạn thảo các văn bản, đề cao trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây

dựng thể chế, phát huy dân chủ, huy động trí tuệ của tập thể để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

b. Bảo đảm việc tổ chức thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước:

- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành để đề nghị cấp trên, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành cơ chế, chính sách mới đáp ứng yêu cầu quản lý theo thẩm quyền của thành phố nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu làm ăn, sinh sống của nhân dân, tạo môi trường thuận lợi nhất cho sản xuất – kinh doanh và thu hút đầu tư.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan hành chính Nhà nước về xây dựng và kiểm tra tổ chức thực hiện các chương trình, quy định của cấp ủy và chính quyền các cấp.

- Xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện các quyết định của cơ quan hành chính cấp trên, cung cấp cho cán bộ, công chức đầy đủ thông tin về chính sách pháp luật của Nhà nước để vận dụng, giải quyết công việc theo chức trách và thẩm quyền.

- Thực hiện công khai minh bạch thủ tục giải quyết công việc của từng cơ quan, đơn vị, quy chế dân chủ cơ sở, chế độ thông tin công khai cho nhân dân về chủ trương, chính sách của Nhà nước, của thành phố; chế độ trách nhiệm cán bộ lãnh đạo chủ chốt, định kỳ trực tiếp gặp gỡ, đối thoại giải quyết các vấn đề do tổ chức và nhân dân đặt ra.

c. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính:

- Thực hiện rà soát các thủ tục hành chính, xem việc rà soát các thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thủ tục đơn giản, rõ ràng, thuận lợi cho công dân, bảo đảm tính pháp lý, hiệu quả, minh bạch và công bằng trong khi giải quyết công việc hành chính.

- Niêm yết công khai, đầy đủ, rõ ràng, minh bạch các thủ tục hành chính phí, lệ phí, thời gian liên quan đến việc giải quyết công việc hành chính cho các tổ chức và công dân, kết hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để cho các tổ chức và công dân biết thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra cán bộ, công chức trực tiếp nhận và giải quyết công việc của tổ chức và công dân, xử lý nghiêm người có hành vi sách nhiễu, hách dịch, vô trách nhiệm; khen thưởng những người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt cơ chế “Một cửa”, cơ chế “Một cửa liên thông” trong giải quyết công việc cho tổ chức và công dân tại các cơ quan hành chính thành phố và xã, phường. Trong quan hệ giải quyết công việc giữa tổ chức và công dân phải thực hiện công khai, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính:

- Kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các xã, phường theo hướng phân công trách nhiệm rõ ràng, rành mạch, bộ máy tinh gọn, tăng cường tính chuyên nghiệp, giải quyết kịp thời công việc của tổ chức và công dân.

- Ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp thành phố. Xác định rõ nguyên tắc